

BÁO CÁO

**Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng,
chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2026,
nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026**

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình nội bộ nhân dân trên địa bàn xã cơ bản ổn định. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được địa phương quan tâm thực hiện, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, nhằm giải quyết yêu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của công dân, góp phần ổn định chính trị, an toàn xã hội, phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Trong kỳ báo cáo, do ảnh hưởng từ việc triển khai dự án giải phóng mặt bằng đường ven biển, tình hình đơn thư kiến nghị, phản ánh trên địa bàn xã có chiều hướng gia tăng. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc một bộ phận người dân chưa đồng thuận với chủ trương, chính sách đền bù, giải tỏa hoặc có biểu hiện cố tình chây ì, đưa ra những yêu cầu không chính đáng về quyền lợi. Tuy nhiên, UBND xã đã tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh này.

a) Về khiếu nại: Trong kỳ báo cáo 19 có đơn khiếu nại.

b) Về tố cáo: Trong kỳ báo cáo 02 có đơn tố cáo.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân

- Tổng số lượt tiếp công dân: 42 lượt, số người được tiếp 22 người; số vụ việc 22 vụ việc; số đoàn đông người được tiếp: 0 đoàn.

- Kết quả tiếp công dân của lãnh đạo UBND xã: Thực hiện luật Tiếp công dân năm 2013; nghị định số 64 năm 2014 hướng dẫn thi hành luật tiếp công dân; Quy chế tiếp công dân của UBND xã, theo đó Chủ tịch UBND tiếp công dân định kỳ mỗi tuần 01 phiên vào ngày thứ 5 hằng tuần; Tổng số kỳ tiếp định kỳ và đột xuất của Chủ tịch UBND xã trong kỳ báo cáo: 42 phiên, trong đó, Chủ tịch UBND trực tiếp là 42 phiên/42 lượt công dân; ủy quyền Phó chủ tịch tiếp 07 phiên; tiếp thường xuyên 0 lượt công dân. Việc tiếp công dân được thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

a) Tổng số đơn đã tiếp nhận trong kỳ: 60 đơn.

- Số đơn đã xử lý: 44 đơn;

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 60 đơn,

- Số đơn thuộc thẩm quyền: 60 đơn;
- Số vụ việc thuộc thẩm quyền: 60 vụ việc;
- b) Phân loại, xử lý đơn thuộc thẩm quyền.
 - Phân loại theo nội dung:
 - + Khiếu nại: 19 đơn, 19 vụ việc;
 - + Tố cáo: 02 đơn, 02 vụ việc;
 - Số đơn kiến nghị, phản ánh: 39 đơn, 39 vụ việc;
 - Phân loại theo lĩnh vực:
 - + Chế độ, chính sách: 0 đơn;
 - + Đất đai: 59 đơn;
 - + Đơn khác: 01 đơn;
 - + Số đơn đã giải quyết 44 đơn, số vụ việc đã giải quyết 44 vụ việc;
(Trong đó: 02 đơn tố cáo, 10 đơn khiếu nại, 32 đơn kiến nghị phản ánh)
 - + Số đơn đang giải quyết 16 đơn/16 (Trong đó: 9 đơn khiếu nại và 7 đơn kiến nghị phản ánh đang trong thời hạn giải quyết) .
- c) Phân loại, xử lý đơn không thuộc thẩm quyền.
 - Số đơn đã hướng dẫn công dân gửi đơn: 0 đơn;
 - Số đơn đã chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết: 0 đơn;

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Giải quyết khiếu nại

Tổng số đơn: 19 đơn, số vụ việc: 19 vụ việc. Số vụ việc đã giải quyết 10/19 vụ việc (09 đơn đã ra quyết định thụ lý và đang trong thời hạn giải quyết.)

b) Giải quyết tố cáo

Tổng số đơn: 02 đơn, số vụ việc: 02 vụ việc. Số vụ việc đã giải quyết 2/2 vụ việc. (Người tố cáo rút đơn)

4. Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, thực hiện kết luận nội dung tố cáo

Trong kỳ báo cáo: Không có vụ việc phải thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo.

5. Bảo vệ người tố cáo: Không có.

6. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo,

- Hàng tuần, Chủ tịch UBND xã tổ chức tiếp dân định kỳ vào ngày thứ 5 hàng tuần '01 kỳ/tuần', sau phiên tiếp công dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã tham mưu ban hành Thông báo kết quả tiếp công dân định kỳ, trong đó giao trách nhiệm cho các cơ quan có thẩm quyền tham mưu giải quyết, xử lý kịp thời đối với các vụ việc thuộc thẩm quyền, đồng thời hướng dẫn công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ về khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

- Lãnh đạo UBND xã và các thành viên tham gia tiếp công dân đã thể hiện được vai trò, trách nhiệm của mình, thảo luận và có nhiều ý kiến tham mưu cho Chủ tịch UBND xã xử lý, hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh kịp thời, đúng quy định pháp luật.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật;

- UBND xã đã xây dựng, Nội quy, quy chế tiếp công dân đúng quy định, công tác tuyên truyền, phổ biến GDPL về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư luôn được chỉ đạo thực hiện thường xuyên; tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo do cấp trên tổ chức.

c) Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyên cơ quan điều tra); số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố). Không có.

7. Tình hình, kết quả giải quyết các cụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, vượt cấp: Không có.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn xã tiếp tục được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt được những kết quả tích cực; Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản để triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của UBND tỉnh, của Đảng ủy về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chất lượng công tác tiếp dân, tiếp nhận xử lý đơn thư và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh từng bước được nâng lên, đảm bảo đúng về trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, tăng cường công tác hoà giải, đối thoại, đối chất, các vụ việc khi giải quyết được kết luận rõ ràng, thuyết phục và có tính khả thi. Quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã có sự phối hợp giữa các ngành, các cấp.

- Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh được gắn với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện quy chế phối hợp với Mặt trận và đoàn thể các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện.

2. Tồn tại, hạn chế

- Cán bộ, công chức phụ trách công tác tiếp công dân còn kiêm nhiệm, không chuyên sâu, vì vậy trong tham mưu theo dõi, phân loại, xử lý đơn thư của

chuyên viên phụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đôi lúc còn lúng túng.

- Việc thụ lý và giải quyết đơn của một số phòng chuyên môn chưa kịp thời do công việc quá lớn.

3. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan

- Cơ chế, chính sách, pháp luật để làm cơ sở giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thiếu thống nhất, chưa đồng bộ và cơ chế giải quyết còn nhiều bất cập, nhất là các quy định của pháp luật từng thời điểm đối với lĩnh vực chuyên ngành như đất đai, tài chính, xây dựng cơ bản...

- Một số công dân nhận thức chưa đầy đủ quyền và trách nhiệm của công dân, không hợp tác với cơ quan giải quyết đơn nên trong quá trình giải quyết đơn gặp nhiều khó khăn.

- Nhận thức của người dân về chính sách, pháp luật về công tác khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhất là lĩnh vực đất đai còn nhiều hạn chế, một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song cố tình không chấp hành quyết định đã giải quyết đúng pháp luật.

- Ảnh hưởng của việc sắp xếp cơ quan hành chính; thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của người dân về chính sách, pháp luật về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhất là lĩnh vực đất đai còn nhiều hạn chế, một số trường hợp người dân mặc dù hiểu rõ các quy định của pháp luật, song vẫn cố tình khiếu kiện, không chấp hành quyết định đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Chuyên viên được phân công phụ trách công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh còn kiêm nhiệm, do vậy trong tham mưu giải quyết công việc có khi hiệu quả chưa cao, thêm vào đó khối lượng công việc sau sáp nhập ngày càng nhiều nên dễ dẫn đến lúng túng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước nói chung, về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân nói riêng chưa được thực hiện một cách tích cực, thường xuyên liên tục, chưa đạt được kết quả cao.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Qua công tác nắm tình hình trên địa bàn, UBND xã dự báo trong thời gian sắp tới có thể xảy ra kiến nghị phản ánh liên quan đến một số lĩnh vực nhạy cảm như: Đất đai, giải phóng mặt bằng...

V. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- UBND xã đã ban hành các văn bản để chỉ đạo chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn xã.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND xã tổ chức triển khai, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, LP, TC thông qua các hình thức như: lồng ghép trong Hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật, các cuộc họp cơ quan, xóm, thôn, các buổi sinh hoạt đoàn thể; tổ chức nói chuyện đề.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước đúng chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định, nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công; Quy chế dân chủ, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công.

- Chỉ đạo thực hiện tốt Quyết định của UBND xã về việc ban hành quy định quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, Trong 6 tháng đầu năm 2026, đã tiến hành kiểm tra không có cán bộ, công chức, vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính Thông qua việc kiểm tra, đã góp phần chấn chỉnh ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần nâng cao đạo đức công vụ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính công vụ

- Thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 59/2019/NĐ-CP. Thông qua các cuộc họp cơ quan, sinh hoạt chi bộ, tuyên truyền phổ biến về trách nhiệm người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong tổ chức, cơ quan, địa phương trực tiếp quản lý.

- Thực hiện Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ. UBND các xã đã tổ chức triển khai mẫu Bản kê khai theo phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đến tất cả các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập của tổ chức, đơn vị thực hiện đầy đủ, nghiêm túc đúng theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo. Không có

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Chưa phát hiện.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có. d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương: không có.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không có.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị, phản ánh

- Tiếp tục thực hiện tốt các Chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo như: Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2018; Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời, đồng bộ và hiệu quả.

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục Pháp luật, nhất là tuyên truyền Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật của các cấp các ngành tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan chuyên môn nhằm kịp thời chấn chỉnh và nâng cao trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan chuyên môn trong công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và thực hiện các quyết định, kết luận, kiến nghị sau giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời giữa các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và Trường Ban công tác mặt trận các thôn tập trung tháo gỡ vướng mắc và thống nhất biện pháp giải quyết. Tập trung giải quyết dứt điểm ngay đối với một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh còn tồn đọng, công dân vẫn còn ý kiến nhiều lần. Chủ động giải quyết ngay các vụ việc mới phát sinh tại cơ sở, hạn chế khiếu kiện vượt cấp.

- Tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền theo đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo thời gian. Tăng cường thực hiện công tác đối thoại trong giải quyết khiếu nại, tố cáo; nâng cao chất lượng xác minh, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Tham mưu xử lý kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, xem xét, giải quyết đơn thuộc thẩm quyền, chuyển đơn tố cáo, hướng dẫn công dân gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến

đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết, khắc phục tình trạng chuyển đơn thư lòng vòng, dùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

- Duy trì và thực hiện tốt công tác tiếp dân theo quy định; nâng cao chất lượng giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, nắm chắc tình hình nội bộ nhân dân và phối hợp chặt chẽ giữa Trường Ban công tác mặt trận các thôn với các phòng chuyên môn của xã để giải quyết, xử lý kịp thời các tình huống phức tạp phát sinh. Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do tỉnh tổ chức.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng nhất là các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Cần chú trọng công tác tuyên truyền về PCTN gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Gắn công tác PCTN với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong thực hiện nhiệm vụ, đánh giá xếp loại cán bộ, công chức.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các phòng, đơn vị thuộc UBND xã; vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, LP, TC; coi công tác đấu tranh PCTN, LP, TC là nhiệm vụ quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, thực hiện theo tinh thần Kết luận số 12-KL/TW ngày 06/4/2022 của Bộ chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, LP, TC cho cán bộ, Đảng viên, công chức, viên chức người lao động; quyết tâm thực hiện mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực; phục vụ tốt nhất cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, an toàn, trật tự xã hội.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và các tầng lớp Nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; phát hiện, tố cáo tham nhũng. Phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, cơ quan, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn xã. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, khuyến khích cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng.

- Phát huy vai trò của các kênh thông tin, truyền thông trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; cung cấp thông tin, đưa tin kịp thời, chính xác các vụ việc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng để cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, giải quyết kịp thời.

- Thực hiện công tác cải cách hành chính, quy tắc ứng xử, kiểm tra, giám sát, việc quản lý và sử dụng tài chính công, tài sản công; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, công khai về tổ chức và hoạt động của cơ quan theo đúng quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã thực hiện việc kê khai, tài sản thu nhập hằng năm theo quy định của Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định 134/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định 59/2019/NĐ-CP. Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi có văn bản hướng dẫn của Thanh tra tỉnh.

Trên đây là Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực 6 tháng đầu năm 2026, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 của UBND xã Sen Nư./.

Nơi nhận:

- TT. Đảng ủy xã;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Nghĩa